

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/6/2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hữu Minh.

2. Ông Trần Ngọc Khải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/6/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2021/TLST – HNGĐ ngày 16/3/2021 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST– HNGĐ ngày 29/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2021/QĐST – HNGĐ ngày 20/5/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ A, ấp CĐ, xã BS, huyện LT, Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thanh V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ A, ấp CĐ, xã BS, huyện LT, Đồng Nai.

Chị H có đơn xin vắng mặt; anh V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V kết hôn với nhau năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống khoảng gần 01 năm trở lại đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống mà không thể giải quyết được. Mặc dù đã cố gắng hòa giải nhưng tranh cãi vẫn tiếp tục xảy ra. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị đã về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 4/2020 tới nay. Hiện chị không còn tình cảm gì với anh V nên làm đơn xin Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Huỳnh Yến N, sinh ngày 30/7/2012; Huỳnh Gia B, sinh ngày 28/12/2013; Huỳnh Gia H1, sinh ngày 09/01/2018. Từ khi ly thân tới nay, 03 cháu vẫn sống cùng với anh V. Ly hôn, chị đồng ý giao cả 03 cháu cho anh V nuôi dưỡng, tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

** Quá trình giải quyết vụ án, anh V vắng mặt nên không có lời khai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh V được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của chị H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 cháu Huỳnh Yến N, sinh ngày 30/7/2012; Huỳnh Gia B, sinh ngày 28/12/2013; Huỳnh Gia H1, sinh ngày 09/01/2018 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Huỳnh Thanh V có hộ khẩu thường trú tại xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Chị H khởi kiện xin được ly hôn với anh V và giải quyết vấn đề con chung. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

- Chị Ngụy Thị Thu H là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt khi xét xử; anh Huỳnh Thanh V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của

Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh Thanh V tự nguyện kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CD, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị H xin được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Thanh V đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tiến hành xác minh mâu thuẫn tại địa phương nhưng địa phương không biết do đương sự không trình báo. Tuy nhiên, từ tháng 4/2020 đến nay chị H đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống.

Qua làm việc với bà Phạm Thị Tình là mẹ của anh V thì được biết: vợ chồng chị H xảy ra mâu thuẫn về kinh tế, không hòa thuận. Bà và gia đình chị H đã nói chuyện với vợ chồng chị H, anh V nhưng chị H vẫn kiên quyết về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 4/2020 đến nay.

Như vậy, việc chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh Thanh V phát sinh mâu thuẫn là có thật. Do không giải quyết được nên chị H đã về nhà cha mẹ để sống từ tháng 4/2020 tới nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cố gắng động viên chị H rút đơn ly hôn để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng chị H xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Như vậy, chị H xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Còn anh V, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhưng vẫn không đến làm việc chứng tỏ anh V cũng không còn quan tâm tới hạnh phúc gia đình nữa, nếu có tiếp tục sống chung thì vợ chồng cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, cho chị H được ly hôn với anh Huỳnh Thanh V là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Huỳnh Yên N, sinh ngày 30/7/2012; Huỳnh Gia B, sinh ngày 28/12/2013; Huỳnh Gia H1, sinh ngày 09/01/2018.

Từ khi ly thân tới nay, cả 03 cháu đều sống với anh V. Sau khi ly hôn, chị H đồng ý giao cả 03 cháu cho anh V nuôi dưỡng. Qua làm việc, cháu N, cháu B cũng có nguyện vọng xin được ở với anh V. Vì vậy, giao cả 03 cháu N, B, H1 cho anh V trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng, tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, do chưa có ý kiến trình bày của anh V nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí HNGĐ - ST: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 203, 220, 235, 264, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Huỳnh Thanh V.

Về con chung: có 03 con chung tên Huỳnh Yến N, sinh ngày 30/7/2012; Huỳnh Gia B, sinh ngày 28/12/2013; Huỳnh Gia H1, sinh ngày 09/01/2018.

Giao cả 03 cháu N, B, H1 cho anh V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi vị trí người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí HNGĐ – ST: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 0005397 ngày 11/3/2021.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung